

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **64/2021/HS-ST**
Ngày 28 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Việt Nguyên.
2. Bà Phạm Thị Cung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2021/TLST - HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2021/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LXH**, sinh ngày 28 tháng 01 năm 1986 tại xã H, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: LXH1, sinh năm 1956 và bà: LTL, sinh năm 1963; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con đầu; có vợ LTP, sinh năm 1987 (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2007; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/01/2011 bị Chủ tịch UBND Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh tại Trung tâm giáo dục Lao động xã hội tỉnh Đắk Lắk do đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 24 tháng (H đã chấp hành xong ngày 07/9/2012).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/9/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh NHQ, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh LVL, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị NTL, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

3. Ông LXH1, sinh năm 1956 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người làm chứng*: Chị LTML, sinh năm 2004 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 19/5/2019, LVL ở thôn H, xã L, huyện Yên Định gọi điện thoại rủ LXH đi trộm cắp tài sản. H lấy xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha màu đỏ đen, biển kiểm soát 36B1-52762 của gia đình đến chỗ L đi tìm tài sản để trộm cắp. Khoảng 21 giờ cùng ngày, cả hai đi đến đoạn tỉnh lộ 516B thuộc địa phận thôn Châu Thôn 1, xã Yên Lạc, huyện Yên Định, phát hiện có nhiều tấm cốt pha bằng kim loại để ở ven đường, không có ai trông coi. L xuống xe vác 05 tấm cốt pha để lên yên xe máy, rồi ngồi sau giữ để H chở đến nhà chị NTL, sinh năm 1982, ở thôn Đ, xã N, huyện Yên Định. Tại đây, cả hai bán 05 tấm cốt pha vừa trộm cắp, được 348.000 đồng. Sau đó cả hai đi sang huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa mua ma túy để sử dụng. Trên đường về, L rủ H tiếp tục trộm cắp cốt pha, H đồng ý. Khoảng 22 giờ cùng ngày, H và L tiếp tục đến thôn Châu Thôn 1, xã Yên Lạc, huyện Yên Định lấy trộm thêm 05 tấm cốt pha rồi đem đến bán cho chị NTL được 360.000 đồng. Bán xong cả hai tiếp tục sang huyện Vĩnh Lộc mua ma túy sử dụng. Đến khoảng 23 giờ, cả hai đến địa điểm cũ trộm cắp thêm 05 tấm cốt pha mang đến bán cho chị L được 420.000 đồng, sau đó cả hai đi về nhà ngủ (BL117, 118).

Quá trình điều tra xác định số cốt pha L và H trộm cắp là của anh NHQ, sinh năm 1970, ở Thôn B, xã Y, huyện Yên Định. Anh Q đang để cốt pha bên đường để thi công làm đường tại thôn Châu Thôn 1, xã Yên Lạc, huyện Yên Định. Tại bản kết luận định giá tài sản số 21/BB-HĐĐGTS ngày 04/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Định kết luận 15 tấm cốt pha bằng kim loại bị trộm cắp trị giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là 3.420.000 đồng (BL 218).

Ngày 21/9/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Định đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với LVL và LXH về tội “ Trộm cắp tài sản”. Hành vi của LVL đã được Tòa án nhân dân huyện Yên Định xét xử tại Bản án số 54/2019/HS-ST ngày 26/12/2019. Về phần LXH, quá trình giải quyết vụ án bỏ trốn nên đã ra Quyết định tách vụ án và tạm đình chỉ điều tra đối với vụ án, bị can.

Ngày 09/9/2021, LXH đã đến công an Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội đầu thú, do vậy vụ án được phục hồi điều tra.

Đối với người bán ma túy ở huyện Vĩnh Lộc cho L và H, L và H khai không rõ danh tính, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có căn cứ để mở rộng điều tra.

Đối với việc chị NTL mua 15 tấm cốt pha bằng kim loại do L và H trộm cắp nhưng chị L khai không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên không xử lý chị L về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, chị NTL đã giao nộp 15 tấm cốt pha bằng kim loại do L và H trộm cắp bán cho gia đình chị; LXH đã giao nộp chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha màu đỏ đen, biển kiểm soát 36B1-52762 cho cơ quan điều tra.

Đối với chiếc điện thoại của H sử dụng dùng để liên lạc với L đã bị mất, không rõ ở đâu nên cơ quan điều tra không truy tìm được.

Đối với số tiền 1.128.000đ có được từ việc bán tài sản trộm cắp, LVL và LXH đã sử dụng hết nên cơ quan điều tra không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, anh NHQ đã được trả lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Đối với ông LXH1 là người cho H mượn xe nhưng ông không biết H lấy xe đi trộm cắp tài sản nên cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Yên Định đã trả lại tài sản cho ông H1 là đúng quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 1.128.000đ, chị L bỏ ra mua 15 tấm cốt pha, LVL đã tự nguyện trả lại cho chị L đầy đủ và chị không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 62/CT-VKSÝĐ ngày 19/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố LXH về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo LXH khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo LXH phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự; Xử phạt: LXH từ 07 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 09/9/2021; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: Đã được xử lý, giải quyết trong quá trình điều tra nên không xem xét; Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng, đã nhận thấy hành vi của mình là sai, mong Hội đồng

xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình, chăm sóc con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Định; hành vi của Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo LXH đã hoàn toàn thừa nhận: Do cần tiền để mua ma túy sử dụng nên vào khoảng 20 giờ 30 phút đến 23 giờ ngày 19/5/2019, LVL và LXH đã thực hiện 03 lần trộm cắp 15 tấm cốt pha bằng kim loại trị giá 3.420.000đ của anh NHQ tại Châu Thôn 1, xã Yên Lạc, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Lời khai nhận của bị cáo H tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: hành vi trộm cắp của bị cáo LXH đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Đây là vụ án trộm cắp tài sản có tính chất ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phải biết được rằng tài sản của anh Q cũng như bao tài sản của công dân khác là do công sức của họ làm nên và được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm bất hợp pháp đến tài sản của công dân đều bị xử lý nghiêm minh. Tuy nhiên, do cần tiền để mua ma túy sử dụng nên bị cáo coi thường và bất chấp pháp luật dẫn đến việc phạm tội. Cần thiết phải xử lý nghiêm để giáo dục, phòng ngừa chung.

Đánh giá tính chất đồng phạm là giản đơn, trong đó LVL là người khởi xướng thực hiện hành vi phạm tội, LXH là người chuẩn bị phương tiện và cùng L thực hiện hành vi phạm tội nên L phải chịu vai trò cao hơn H. Đối với hành vi phạm tội của LVL đã được Tòa án nhân dân huyện Yên Định đưa ra xét xử và quyết định tại bản án số 54/2019/HS-ST ngày 26/12/2019.

Đối với người bán ma túy ở huyện Vĩnh Lộc cho L và H, L và H khai không rõ danh tính, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra xử lý đối với người này.

Đối với chị NTL mua tài sản do L và H trộm cắp nhưng quá trình điều tra chị L khai không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên không xử lý chị L về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo H đã từng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, với thời hạn 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Mặc dù vậy bị cáo vẫn không có ý thức rèn luyện bản thân, từ bỏ ma túy mà còn trộm cắp tài sản lấy tiền sử dụng ma túy, nên cần xem xét khi quyết định hình phạt.

Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi bỏ trốn bị cáo đã ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s, i Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo, để giảm nhẹ một phần hình phạt, thể hiện sự KH1 hồng của pháp luật.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo H là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại anh NHQ đã nhận lại tài sản trộm cắp là 15 tấm cốt pha bằng kim loại; chị NTL đã nhận lại số tiền bỏ ra mua tài sản trộm cắp do LVL tự nguyện trả là 1.128.000đ; ông LXH1 là người cho H mượn xe nhưng không biết H lấy đi trộm cắp tài sản nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha màu đỏ đen, biển kiểm soát 36B1-52762 cho ông. Bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án đã nhận lại tài sản đầy đủ và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 1.128.000đ, L và H có được từ việc bán tài sản trộm cắp cho chị L nhưng cả hai đã chi tiêu hết. Quá trình giải quyết vụ án L đã tự nguyện trả cho chị L đầy đủ. Trường hợp L có yêu cầu H phải hoàn trả lại số tiền L đã trả cho chị L thì dành quyền khởi kiện cho L bằng vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại của H sử dụng dùng để liên lạc với L đã bị mất, không rõ ở đâu nên cơ quan điều tra không truy tìm được. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173, Điểm s, i Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo LXH phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo LXH 07 (*bảy*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 09/9/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

3. Về án phí: Buộc bị cáo LXH phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoa